

Số: 181 /TB-VKS

Yên Bái, ngày 09 tháng 02 năm 2022

## THÔNG BÁO

### Về việc công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán NSNN năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;  
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái Thông báo công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái năm 2021 như sau:

#### 1. Chi đầu tư phát triển

Công trình trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

- Tổng giao vốn: 5.500.000.000 đồng.
- Thực hiện giải ngân : 5.500.000.000 đồng.
- Tỷ lệ giải ngân 100 % kế hoạch vốn giao.

#### 2. Chi ngân sách nhà nước

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 874.591.800 đồng
- Kinh phí được sử dụng trong năm: 35.213.790.300 đồng
- Trong đó:* 31.610.191.800 đồng - Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ  
3.435.959.000 đồng - Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ  
167.639.500 đồng - Kinh phí đào tạo nghiệp vụ
- Thực hiện trong năm: 35.213.790.300 đồng
- Trong đó:* 31.610.191.800 đồng - Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ  
3.435.959.000 đồng - Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ  
167.639.500 đồng - Kinh phí đào tạo nghiệp vụ
- Dự toán được chuyển năm sau: 0 đồng
- Dự toán huỷ: 0 đồng

**Kết quả đạt như sau:** (Chi tiết phụ lục đính kèm)

- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ 31.610.191.800 đồng, đạt 100% so dự toán được giao.

- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: 3.435.959.000 đồng, đạt 100 % so dự toán được giao.
- Kinh phí đào tạo nghiệp vụ: 167.639.500 đồng, đạt 100% so dự toán được giao

Trên đây là thông báo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái./.

**Nơi nhận:**

- C3 VKSTC (để báo cáo)
- Trang tin điện tử (để đăng tin)
- Lưu VT, KT

**TL, VIỆN TRƯỞNG  
CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Hà Quốc Đoàn**



Đơn vị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái  
Chương: 004

Phụ lục: 01

## CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH Năm 2021

(Kèm theo Thông báo số 181 /TB-VKS ngày 09/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện năm 2021	So sánh thực hiện /Dự toán năm (tỷ lệ%)	So sánh thực hiện năm với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
<b>A</b>	<b>TỔNG SỐ THU, CHI NỢP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ</b>				
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>				
1	Lệ phí				
2	Phí				
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>				
1	Chi sự nghiệp				
2	Chi quản lý hành chính				
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>				
1	Lệ phí				
2	Phí				
<b>B</b>	<b>DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>				
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>35.213.790,3</b>	<b>35.213.790,3</b>	<b>100</b>	
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>35.046.150,8</b>	<b>35.046.150,8</b>	<b>100</b>	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	31.610.191,8	31.610.191,8	100	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.435.959,0	3.435.959,0	100	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>				
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	<b>167.639,5</b>	<b>167.639,5</b>	<b>100</b>	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	167.639,5	167.639,5	100	
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>				
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>				
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>				
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>				
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>				
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>				
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>				

Đơn vị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái  
Chương 004

Phụ lục: 02

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH  
Năm 2021**

(Kèm theo Thông báo số /TB-VKS ngày /02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái)

Đơn vị tính: đồng	Tên đơn vị	Tổng dự toán giao thực hiện trong năm	Thực hiện chi NSNN trong năm 2021				Số sánh thực hiện năm /Dự toán năm (tỷ lệ%)	Số sánh thực hiện quý với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
			Tổng số	Trong đó				
				Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề		
1	2	3	4	5	6	7	8=4/3	9
1	Văn phòng VKS tỉnh	17.137.390.300	17.137.390.300	14.345.291.800	2.624.459.000	167.639.500	100	
2	VKS thành phố Yên Bái	2.912.300.000	2.912.300.000	2.812.800.000	99.500.000		100	
3	VKS huyện Yên Bình	2.224.800.000	2.224.800.000	2.137.300.000	87.500.000		100	
4	VKS huyện Trấn Yên	1.821.200.000	1.821.200.000	1.757.700.000	63.500.000		100	
5	VKS huyện Văn Yên	2.049.800.000	2.049.800.000	1.980.300.000	69.500.000		100	
6	VKS huyện Lục Yên	1.524.400.000	1.524.400.000	1.460.900.000	63.500.000		100	
7	VKS huyện Văn Chấn	1.982.000.000	1.982.000.000	1.912.500.000	69.500.000		100	
8	VKS thị xã Nghĩa Lộ	1.994.600.000	1.994.600.000	1.931.100.000	63.500.000		100	
9	VKS huyện Trạm Tấu	1.835.000.000	1.835.000.000	1.747.500.000	87.500.000		100	
10	VKS huyện Mù Cang Chải	1.732.300.000	1.732.300.000	1.524.800.000	207.500.000		100	
<b>Tổng cộng</b>		<b>35.213.790.300</b>	<b>35.213.790.300</b>	<b>31.610.191.800</b>	<b>3.435.959.000</b>	<b>167.639.500</b>	<b>100</b>	